TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ	*Võ Nhai, ngày 08 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L Y HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S - sinh năm 1995.

2. Bị đơn: Anh Triệu Nguyên Tr - sinh năm 1984.

Chị S và anh Tr cư trú cùng địa chỉ: Xóm NL, xã SM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 172 phố LD, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế V - chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện V.

Địa chỉ: Phố TL, thị trấn ĐC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị S và anh Triệu Nguyên Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Đặng Thị S và anh Triệu Nguyên Tr nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đặng Thị S và anh Triệu Nguyên Tr nhất trí thỏa thuận anh Trương trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Triệu Kim Ph - sinh ngày 19/6/2014 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị S vì anh Tr không yêu cầu.

- Về quyền thăm con sau ly hôn: Chị S có quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và khoản cho vay chung của vợ chồng: Chị S và anh Tr Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đặng Thị S, anh Triệu Nguyên Tr và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội nhất trí thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận: Một mình anh Triệu Nguyên Tr có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 35.000.000đ *(Ba mươi lăm triệu đồng chẵn)* đã vay khi đến hạn.

- Về án phí: Chị Đặng Thị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn lại 150.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007435 ngày 25/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên